



Forester 2.0i-L

ĐỘNG CƠ & HỘP SỐ			
Dung tích	1995 cc	Loại	Động cơ Boxer, máy xăng, DOHC 16V, 4 xy-lanh nằm ngang đối xứng, phun nhiên liệu trực tiếp
Công Suất & Mô-men xoắn (tối đa)	156 PS @ 6000 rpm & 196 Nm @ 4000 rpm	Dung tích thùng chứa nhiên liệu	63 L
Hộp số	Hộp số vô cấp - CVT với 7 cấp số ảo kết hợp lấy chuyển số sau vô lăng		
VẬN HÀNH & TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU			
Khả năng tăng tốc từ 0 - 100 km/h	10,3 giây	Vận tốc tối đa	193 km/h
Tiêu thụ nhiên liệu**	7,8 L/100km (chu trình tổ hợp) 10,2 L/100km (chu trình đô thị cơ bản) 6,4 L/100km (chu trình đô thị phụ)	Tiêu chuẩn khí thải	EURO 5
CÁC THÔNG SỐ			
Dài / Rộng / Cao	4625 / 1815 / 1715 mm	Chiều dài cơ sở / Khoảng sáng gầm	2670 / 220 mm
Dung tích khoang hành lý	520 L (tối đa 1775 L)	Tự trọng	1533 kg
Kích cỡ lốp & mâm	225/60 R17	Bán kính vòng quay tối thiểu	5,4 mét
CÁC TÍNH NĂNG AN TOÀN CHỦ ĐỘNG			
Hệ dẫn động 4 bánh toàn thời gian đối xứng (SAWD)*	X-MODE với chức năng Hỗ trợ Đổ dốc (HDC)*	Điều biến Mô-men xoắn chủ động (ATV)	
Hệ thống treo độc lập 4 bánh	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) kết hợp Phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp và ưu tiên chân phanh	
Hệ thống cân bằng điện tử (VDC)	Giữ phanh Tự động (AVH)	Phanh tay điện tử	
CÁC TÍNH NĂNG AN TOÀN PHÒNG NGỪA			
Camera và Cảm biến lùi		Đèn báo phanh khẩn cấp	
Bộ bước chân chống trượt	Cửa kính chỉnh điện chống kẹt	Chốt khóa trẻ em ở cửa sau	
CÁC TÍNH NĂNG AN TOÀN BỊ ĐỘNG			
Hệ khung gầm toàn cầu Subaru (Subaru Global Platform - SGP)*	Động cơ Boxer thiết kế trượt gầm khi va chạm*	Khung xe gia cường hình nhân*	
Chốt hãm cửa sau*	Kết cấu cản trước có khả năng hấp thụ lực	Thanh gia cố chịu lực 2 bên thân xe	
Túi khí hạn chế va đập bổ sung (SRS) phía trước, bên hông và rèm	Túi khí SRS đầu gối cho ghế lái	Bàn đạp an toàn tự động shutting lại khi va chạm	
Mui xe và trần cabin an toàn khi bị lật tròn	Tự động mở khóa cửa xe khi có va chạm	Dây đai an toàn 3 điểm cho hàng ghế sau	
CÁC TRANG BỊ & TIỆN ÍCH			
SI-DRIVE Chức năng lái thông minh Subaru với chế độ S (Thể thao) và I (Thông minh)		Màn hình cảm ứng HD 8 inch và Bluetooth (có DVD và dẫn đường)	
Chìa khóa thông minh và khởi động xe bằng nút bấm	Ghế lái chỉnh điện 8 hướng	Ghế phụ chỉnh điện 8 hướng	
Vô-lăng có thể điều chỉnh 4 hướng	Vô-lăng và ghế bọc da	Bảo rơ một chạm	
Tựa đầu có thể nâng và điều chỉnh độ nghiêng	Đèn pha LED tự động bật/tắt Điều chỉnh độ cao chùm sáng (chỉnh tay)	Điều hòa tự động 2 vùng độc lập	

*Trang bị độc quyền của Subaru
**Theo cục đăng kiểm Việt Nam

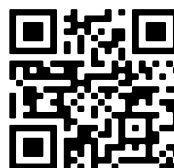




Forester 2.0i-S EyeSight

ĐỘNG CƠ & HỘP SỐ			
Dung tích	1995 cc	Loại	Động cơ Boxer, máy xăng, DOHC 16V, 4 xy-lanh nằm ngang đối xứng, phun nhiên liệu trực tiếp
Công Suất & Mô-men xoắn (tối đa)	156 PS @ 6000 rpm & 196 Nm @ 4000 rpm	Dung tích thùng chứa nhiên liệu	63 L
Hộp số	Hộp số vô cấp - CVT với 7 cấp số ảo kết hợp lấy chuyển số sau vô lăng		
VẬN HÀNH & TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU			
Khả năng tăng tốc từ 0 - 100 km/h	10,3 giây	Vận tốc tối đa	193 km/h
Tiêu thụ nhiên liệu	7,8 L/100km (chu trình tổ hợp) 10,2 L/100km (chu trình đô thị cơ bản) 6,4 L/100km (chu trình đô thị phụ)	Tiêu chuẩn khí thải	EURO 5
CÁC THÔNG SỐ			
Dài / Rộng / Cao	4625 / 1815 / 1715 mm	Chiều dài cơ sở / Khoảng sáng gầm	2670 / 220 mm
Dung tích khoang hành lý	520 L (tối đa 1775 L)	Tự trọng	1545 kg
Kích cỡ lốp & mâm	225/55 R18	Bán kính vòng quay tối thiểu	5,4 mét
CÁC TÍNH NĂNG AN TOÀN CHỦ ĐỘNG			
Hệ dẫn động 4 bánh toàn thời gian đối xứng (SAWD)*	X-MODE với chức năng Hỗ trợ Đồ dốc (HDC)*	Điều biến Mô-men xoắn chủ động (ATV)	
Hệ thống treo độc lập 4 bánh	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) kết hợp Phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp và ưu tiên chân phanh	
Hệ thống cân bằng điện tử (VDC)	Giữ phanh Tự động (AVH)	Phanh tay điện tử	
CÁC TÍNH NĂNG AN TOÀN PHÒNG NGỪA			
Công nghệ an toàn hỗ trợ người lái EyeSight*		Camera cập lẹ và camera lùi	
Đèn pha liếc theo góc lái	Cửa kính chỉnh điện chống kẹt	Chốt khóa trẻ em ở cửa sau	
Bệ bước chân chống trượt	Cốp sau chống kẹt với chức năng nhớ độ cao	Đèn báo phanh khẩn cấp	
Hệ thống cảnh báo điểm mù & phương tiện cắt ngang phía sau (SRVD)*			
CÁC TÍNH NĂNG AN TOÀN BỊ ĐỘNG			
Hệ khung gầm toàn cầu Subaru (Subaru Global Platform - SGP)*	Động cơ Boxer thiết kế trượt gầm khi va chạm*	Khung xe gia cường hình nhẵn*	
Chốt hãm cửa sau*	Kết cấu cản trước có khả năng hấp thụ lực	Thanh gia cố chịu lực 2 bên thân xe	
Túi khí hạn chế va đập bổ sung (SRS) phía trước, bên hông và rèm	Túi khí SRS đầu gối cho ghế lái	Bàn đạp an toàn tự động thụt lại khi va chạm	
Mui xe và trần cabin an toàn khi bị lật tròn	Tự động mở khóa cửa xe khi có va chạm	Dây đai an toàn 3 điểm cho hàng ghế sau	
CÁC TRANG BỊ & TIỆN ÍCH			
SI-DRIVE Chức năng lái thông minh Subaru với chế độ S (Thể thao) và I (Thông minh)		Màn hình cảm ứng HD 8 inch và Bluetooth (có DVD và dẫn đường)	
Chìa khóa thông minh và khởi động xe bằng nút bấm	Ghế lái chỉnh điện 8 hướng	Ghế phụ chỉnh điện 8 hướng	
Vô-lăng có thể điều chỉnh 4 hướng	Vô-lăng và ghế bọc da	Báo rẽ một chạm	
Tựa đầu có thể nâng và điều chỉnh độ nghiêng	Đèn pha LED tự động bật/tắt Điều chỉnh độ cao chùm sáng (tự động)	Điều hòa tự động 2 vùng độc lập	
Đèn sương mù LED	Hệ thống khóa cửa tự động tích hợp Cảnh báo an ninh thông minh	Gương gập tự động	

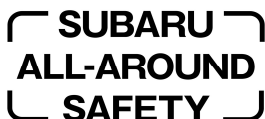
*Trang bị độc quyền của Subaru
**Theo cục đăng kiểm Việt Nam





Forester 2.0 i-S EyeSight (Có trang bị bộ phụ kiện GT Edition)

ĐỘNG CƠ & HỘP SỐ			
Dung tích	1995 cc	Loại	Động cơ Boxer, máy xăng, DOHC 16V, 4 xy-lanh nằm ngang đối xứng, phun nhiên liệu trực tiếp
Công Suất & Mô-men xoắn (tối đa)	156 PS @ 6000 rpm & 196 Nm @ 4000 rpm	Dung tích thùng chứa nhiên liệu	63 L
Hộp số	Hộp số vô cấp - CVT với 7 cấp số ảo kết hợp lấy chuyển số sau vô lăng		
VẬN HÀNH & TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU			
Khả năng tăng tốc từ 0 - 100 km/h	10,3 giây	Vận tốc tối đa	193 km/h
Tiêu thụ nhiên liệu **	7,8 L/100km (Chu trình tổ hợp) 10,2 L/100km (Chu trình đô thị cơ bản) 6,4 L/100km (Chu trình đô thị phụ)	Tiêu chuẩn khí thải	EURO 5
CÁC THÔNG SỐ			
Dài / Rộng / Cao	4625 / 1815 / 1715 mm	Chiều dài cơ sở / Khoảng sáng gầm	2670 / 220 mm
Dung tích khoang hành lý	520 L (tối đa 1775 L)	Tự trọng	1544 kg
Kích cỡ lốp & mâm	225/55 R18	Bán kính vòng quay tối thiểu	5,4 mét
CÁC TÍNH NĂNG AN TOÀN CHỦ ĐỘNG			
Hệ dẫn động 4 bánh toàn thời gian đối xứng (SAWD)*	X-MODE với chức năng Hỗ trợ Đỗ dốc (HDC)*	Điều biến Mô-men xoắn chủ động (ATV)	
Hệ thống treo độc lập 4 bánh	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) kết hợp Phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp và ưu tiên chân phanh	
Hệ thống cân bằng điện tử (VDC)	Giữ phanh Tự động (AVH)	Phanh tay điện tử	
CÁC TÍNH NĂNG AN TOÀN PHÒNG NGỪA			
Công nghệ an toàn hỗ trợ người lái EyeSight*		Camera cập lề và camera lùi	
Đèn pha liếc theo góc lái	Cửa kính chỉnh điện chống kẹt	Chốt khóa trẻ em ở cửa sau	
Bệ bước chân chống trượt	Cốp sau chống kẹt với chức năng nhớ độ cao	Đèn báo phanh khẩn cấp	
Hệ thống cảnh báo điểm mù & phương tiện cắt ngang phía sau (SRVD)*			
CÁC TÍNH NĂNG AN TOÀN BỊ ĐỘNG			
Hệ khung gầm toàn cầu Subaru (Subaru Global Platform - SGP)*	Động cơ Boxer thiết kế trượt gầm khi va chạm*	Khung xe gia cường hình nhẵn*	
Chốt hãm cửa sau*	Kết cấu cản trước có khả năng hấp thụ lực	Thanh gia cố chịu lực 2 bên thân xe	
Túi khí hạn chế va đập bổ sung (SRS) phía trước, bên hông và rèm	Túi khí SRS đầu gối cho ghế lái	Bàn đạp an toàn tự động thắt lại khi va chạm	
Mui xe và trần cabin an toàn khi bị lật tròn	Tự động mở khóa cửa xe khi có va chạm	Dây đai an toàn 3 điểm cho hàng ghế sau	
CÁC TRANG BỊ & TIỆN ÍCH			
SI-DRIVE (Chức năng lái thông minh Subaru với chế độ S (Thể thao) và I (Thông minh))		Màn hình cảm ứng HD 8 inch với Apple CarPlay, Android Auto và Bluetooth	
Chìa khóa thông minh và khởi động xe bằng nút bấm	Ghế lái chỉnh điện 8 hướng	Ghế phụ chỉnh điện 8 hướng	
Vô-lăng có thể điều chỉnh 4 hướng	Vô-lăng và ghế bọc da	Báo rẽ một chạm	
Tựa đầu có thể nâng và điều chỉnh độ nghiêng	Đèn pha LED tự động bật/tắt Điều chỉnh độ cao chùm sáng (tự động)	Điều hòa tự động 2 vùng độc lập	
Đèn sương mù LED	Hệ thống khóa cửa tự động tích hợp Cảnh báo an ninh thông minh	Gương gập tự động	
BỘ PHỤ KIỆN GT			
Bộ Bodykit GT Edition	Mâm xe GT Edition 18-inch	Bộ ghế da GT Edition	Bộ ốp ống xả GT Edition



*Trang
**The



u
n



Forester 2.0i-S

EyeSight

(có trang bị Camera 360)

ĐỘNG CƠ & HỘP SỐ			
Dung tích	1995 cc	Loại	Động cơ Boxer, máy xăng, DOHC 16V, 4 xy-lanh nằm ngang đối xứng, phun nhiên liệu trực tiếp
Công Suất & Mô-men xoắn (tối đa)	156 PS @ 6000 rpm & 196 Nm @ 4000 rpm	Dung tích thùng chứa nhiên liệu	63 L
Hộp số	Hộp số vô cấp - CVT với 7 cấp số ảo kết hợp lấy chuyển số sau vô lăng		
VẬN HÀNH & TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU			
Khả năng tăng tốc từ 0 - 100 km/h	10,3 giây	Vận tốc tối đa	193 km/h
Tiêu thụ nhiên liệu **	7,8 L/100km (Chu trình tổ hợp) 10,2 L/100km (Chu trình đô thị cơ bản) 6,4 L/100km (Chu trình đô thị phụ)	Tiêu chuẩn khí thải	EURO 5
CÁC THÔNG SỐ			
Dài / Rộng / Cao	4625 / 1815 / 1715 mm	Chiều dài cơ sở / Khoảng sáng gầm	2670 / 220 mm
Dung tích khoang hành lý	520 L (tối đa 1775 L)	Tự trọng	1545 kg
Kích cỡ lốp & mâm	225/55 R18	Bán kính vòng quay tối thiểu	5,4 mét
CÁC TÍNH NĂNG AN TOÀN CHỦ ĐỘNG			
Hệ dẫn động 4 bánh toàn thời gian đối xứng (SAWD)*	X-MODE với chức năng Hỗ trợ Đổ dốc (HDC)*	Điều biến Mô-men xoắn chủ động (ATV)	
Hệ thống treo độc lập 4 bánh	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) kết hợp Phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp và ưu tiên chân phanh	
Hệ thống cân bằng điện tử (VDC)	Giữ phanh Tự động (AVH)	Phanh tay điện tử	
CÁC TÍNH NĂNG AN TOÀN PHÒNG NGỪA			
Công nghệ an toàn hỗ trợ người lái EyeSight*		Hệ thống quan sát quanh xe 360	
Đèn pha liếc theo góc lái	Cửa kính chỉnh điện chống kẹt	Chốt khóa trẻ em ở cửa sau	
Bệ bước chân chống trượt	Cốp sau chống kẹt với chức năng nhớ độ cao	Đèn báo phanh khẩn cấp	
Hệ thống cảnh báo điểm mù & phương tiện cắt ngang phía sau (SRVD)*			
CÁC TÍNH NĂNG AN TOÀN BỊ ĐỘNG			
Hệ khung gầm toàn cầu Subaru (Subaru Global Platform - SGP)*	Động cơ Boxer thiết kế trượt gầm khi va chạm*	Khung xe gia cường hình nhân*	
Chốt hãm cửa sau*	Kết cấu cản trước có khả năng hấp thụ lực	Thanh gia cố chịu lực 2 bên thân xe	
Túi khí hạn chế và đập bổ sung (SRS) phía trước, bên hông và rèm	Túi khí SRS đầu gối cho ghế lái	Bàn đạp an toàn tự động thụt lại khi va chạm	
Mui xe và trần cabin an toàn khi bị lật tròn	Tự động mở khóa cửa xe khi có va chạm	Dây đai an toàn 3 điểm cho hàng ghế sau	
CÁC TRANG BỊ & TIỆN ÍCH			
SI-DRIVE Chức năng lái thông minh Subaru với chế độ S (Thể thao) và I (Thông minh)		Màn hình cảm ứng HD 8 inch và Bluetooth (có DVD và dẫn đường)	
Chìa khóa thông minh và khởi động xe bằng nút bấm	Ghế lái chỉnh điện 8 hướng	Ghế phụ chỉnh điện 8 hướng	
Vô-lăng có thể điều chỉnh 4 hướng	Vô-lăng và ghế bọc da	Bảo rế một chạm	
Tựa đầu có thể nâng và điều chỉnh độ nghiêng	Đèn pha LED tự động bật/tắt Điều chỉnh độ cao chùm sáng (tự động)	Điều hòa tự động 2 vùng độc lập	
Đèn sương mù LED	Hệ thống khóa cửa tự động tích hợp Cảnh báo an ninh thông minh	Gương gập tự động	

*Trang bị độc quyền của Subaru

**Theo cục đo lường Việt Nam

